

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:15/2018/KDTM-ST  
Ngày 11-9-2018  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
cung cấp và bơm bê tông trộn sẵn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Hoài Phong;
2. Ông Hoàng Minh Tân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Võ Đại Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2018/TLST- KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng cung cấp và bơm bê tông trộn sẵn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2018/QĐXXST-KDTM ngày 03-8-2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty CP P, địa chỉ: Phân khu S – D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn CH, địa chỉ: số 235, đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 12/UQ.2018 ngày 04-6-2018), vắng mặt;

2. *Bị đơn:* Công ty PTP, địa chỉ: Số 25 đường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phan NT, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn, vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 01-4-2018, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty CP P (do ông Nguyễn CH đại diện) trình bày: Ngày 14-01-2017, Công ty CP P (sau đây gọi là P) và Công ty PTP (sau đây gọi là PTP) ký kết Hợp đồng kinh tế số: 05/HĐKT-ĐR-2017 về việc “Cung cấp và bơm bê tông trộn sẵn phục vụ cho công trình: Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi”.*

Thực hiện hợp đồng, P đã cung cấp bê tông cho PTP đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ xây dựng của công trình. Đến nay, công trình đã được nghiệm thu và bàn giao cho chủ đầu tư. P đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng đầy đủ với số tiền 1.139.138.000 đồng. Đến ngày 31-3-2017, PTP đã thanh toán cho P được 150.000.000 đồng, còn nợ lại P 989.138.000 đồng và PTP đã xác nhận nợ trong bản Thanh lý hợp đồng kinh tế số 11/TLHĐKT-ĐR-2017 ngày 31-3-2017. Nhưng sau đó, PTP không thực hiện nghĩa vụ thanh toán dù P đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc PTP phải thanh toán các khoản nợ sau:

- Nợ gốc tiền hàng: 989.138.000 đồng;
- Nợ lãi phát sinh do chậm thanh toán từ ngày 16-4-2017 cho đến ngày 31-3-2018 theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng 0,8%/tháng là: 92.319.574 đồng;
- Tổng cộng số tiền PTP phải thanh toán là: 1.081.457.547 đồng.

*\* Bị đơn PTP đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn CH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt,

người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Phan NT vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho PTP: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác nhưng trong thời hạn luật định, PTP không có ý kiến phản đối những tình tiết, yêu cầu khởi kiện của P, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Qua trình bày và những tài liệu, chứng cứ mà người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cung cấp cho thấy, ngày 14-01-2017, giữa P và PTP có ký kết Hợp đồng kinh tế số: 05/HĐKT-ĐR-2017 với nội dung P cung cấp và bơm bê tông trộn sẵn phục vụ cho công trình Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi và PTP sẽ thanh toán cho P. Tại văn bản Thanh lý hợp đồng kinh tế số 11/TLHĐKT-ĐR-2017 ngày 31-3-2017 giữa PTP và P, hai bên xác nhận đến hết ngày 31-3-2017, PTP còn nợ P số tiền: 989.138.000 đồng. Theo quy định tại các Điều 24, 50 của Luật Thương mại, việc PTP không thanh toán tiền bê tông cho P là vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà hai bên đã thỏa thuận. Việc P khởi kiện yêu cầu PTP phải thanh toán số tiền nợ gốc là 989.138.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Mức lãi suất chậm thanh toán mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng đồng 0,8%/tháng, thời gian tính lãi từ 16-4-2017 đến 31-3-2018 thành tiền là 92.319.574 đồng như P yêu cầu phù hợp với quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Tổng cộng số tiền PTP phải thanh toán cho P là: 1.081.457.547 đồng.

[2.4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của P nên PTP phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 44.443.726 đồng (*36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng*) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho P.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 24, 50, 306 của Luật Thương mại; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, tuyên xử:

1. Buộc Công ty PTP có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty CP P số tiền 1.081.457.547 đồng (*Một tỷ không trăm tám mươi một triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng*).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Công ty PTP phải chịu 44.443.726 đồng (*Bốn mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Hoàn trả lại cho Công ty CP P 23.629.151 đồng (*Hai mươi ba triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn một trăm năm mươi một đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0003189 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7,7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bùi Thị Hồng Ánh**